

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1304/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2014

| | |
|------------------|---|
| SỞ XÂY DỰNG | |
| CÔNG VĂN ĐẾN | |
| Số: 500 | |
| - Chuyển: | |
| 1. GĐ Nguyễn | ✓ |
| 2. P.GĐ Hoàng | ✓ |
| 3. KGC Minh | ✓ |
| 4. TC Phòng | ✓ |
| 5. TC Công | ✓ |
| 6. TC Kế | ✓ |
| 7. TC Pháp | ✓ |
| 8. TC Tài | ✓ |
| 9. TC Văn | ✓ |
| 10. Thanh Tra ĐD | ✓ |
| 11. TI ĐHKĐXD | ✓ |
| 12. UBND | ✓ |
| 13. UBND | ✓ |
| 14. UBND | ✓ |
| 15. UBND | ✓ |

Ngày 11/6/2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu thuộc đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Tây Ninh tại Tờ trình 629/TT-SXD ngày 09/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Điểm 3, Khoản II, Điều 1. Cơ cấu sử dụng đất của Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/11/2011 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

"3. Cơ cấu sử dụng đất:

Bảng cân bằng đất đai đến năm 2020 (50.000-55.000 người)

| Su | Phân loại | Diện tích (ha) | Tỷ lệ (%) |
|----|---------------------------------------|----------------|-----------|
| I | ĐẤT DÂN DỤNG | 430,31 | 70,27 |
| 1 | Đất ở | 271,33 | |
| | Đất nhà ở theo dự án | 38,04 | |
| | Đất nhà ở mật độ cao | 52,84 | |
| | + Đất nhà ở thương mại khu chợ vải cũ | 0,16 | |
| | + Đất nhà ở thương mại khu chợ QH mới | 0,82 | |
| | + Đất nhà ở mật độ cao khác | 51,86 | |
| | Đất nhà ở mật độ trung bình | 78,22 | |
| | Đất nhà vườn biệt thự | 62,67 | |
| | Đất nhà ở tự cải tạo | 39,57 | |

| | | | |
|----|--|--------|-------|
| 2 | Đất công trình công cộng (cấp thị trấn) | 22,08 | |
| | Đất XD công trình hành chính – văn hóa | 2,91 | |
| | Đất XD công trình giáo dục | 11,767 | |
| | Đất CT thương mại – dịch vụ | 5,92 | |
| 3 | Đất cây xanh | 62,09 | |
| 4 | Đất giao thông | 76,28 | |
| II | ĐẤT KHÁC TRONG PHẠM VI DÂN DỤNG | 61,80 | 10,09 |
| 1 | Đất CT công cộng cấp huyện | 19,32 | |
| | Đất CT hành chính – văn hóa | 8,97 | |
| | Đất CT giáo dục (trường dạy nghề) | 3,50 | |
| | Đất CT y tế (bệnh viện huyện) | 3,20 | |
| | Đất công trình thương mại dịch vụ | 3,65 | |
| | + Đất xây dựng chợ QH mới | 3,05 | |
| | + Đất công trình TMDV khác | 0,60 | |
| 2 | Đất công viên cây xanh cấp huyện (phía nam thị trấn) | 42,48 | |
| II | ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG | 120,30 | 19,64 |
| 1 | Đất tôn giáo | 2,51 | |
| 2 | Sông, suối, kênh mương, mặt nước | 12,74 | |
| 3 | Đất giao thông đôi ngoài | 47,80 | |
| 4 | Đất TTCN | 6,25 | |
| 5 | Đất bến xe đôi ngoài | 1,00 | |
| 6 | Dự án cảng Thanh Phước | 50,00 | |
| | TỔNG CỘNG | 612,41 | |

2. Các nội dung khác không thay đổi.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh và là một bộ phận không thể tách rời của Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 và thay thế Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 05/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Gò Dầu và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT.

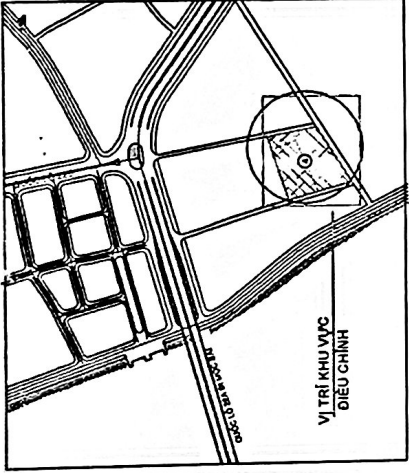
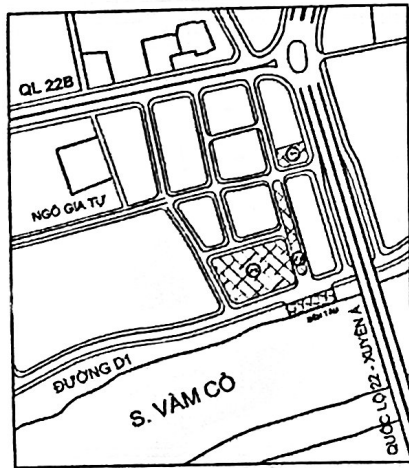
S 146

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT CHỦ TỊCH *Nguyễn*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thảo
Nguyễn Thảo

**QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2056/QĐ-UBND
NGÀY 05/11/2011 CỦA UBND TỈNH TÂY NINH**



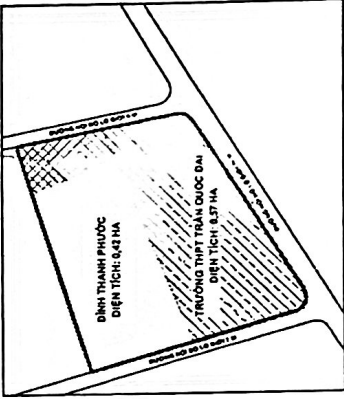
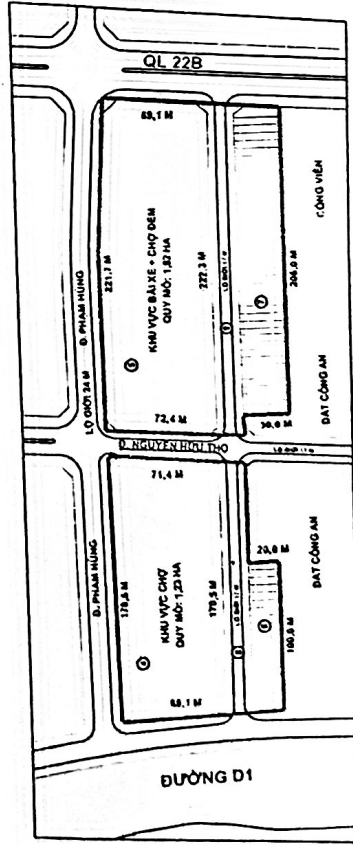
GHI CHÚ:

DIỆN TÍCH CHỢ = 1,438 HA

TRONG ĐÓ:

- ① CHỢ VÀI = 0,16 HA
- ② KHU BÁCH HÓA = 0,18 HA
- ③ CHỢ MỜ RỘNG = 0,71 HA
- ④ TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC DAI = 1,05 HA

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QHC THỊ TRẤN GÒ DẦU



VỊ TRÍ CHỢ GÒ DẦU MỚI

VỊ TRÍ TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC DAI

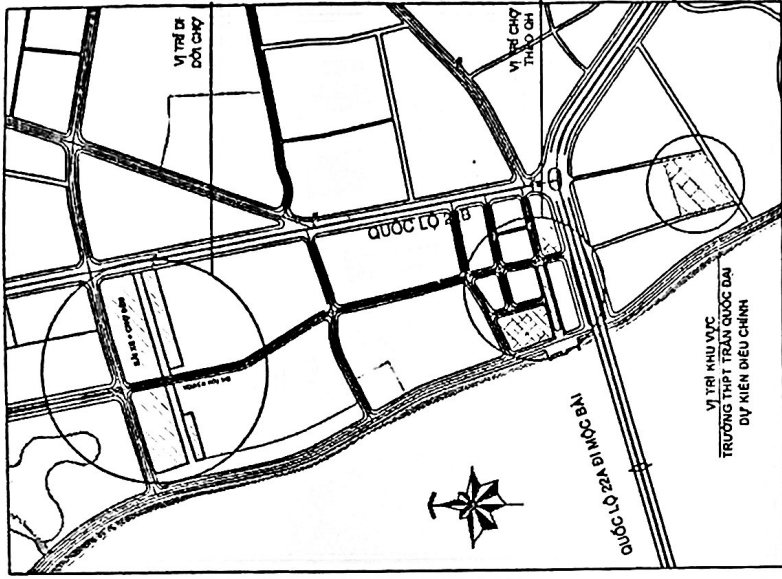
GHI CHÚ:

- ① KHU VỰC CHỢ (④ + ⑤): DT = 3,05 HA (CHỢ = 1,23 HA, BÁN XE + CHỢ ĐÊM = 1,82 HA)
- ② KHU VỰC NHÀ Ở THƯƠNG MẠI (⑥ + ⑦): DT = 0,82 HA (KHU A = 0,20 HA, KHU B = 0,62 HA)
- TRONG ĐÓ: ③ DT: 0,20 HA; ⑧ (1 LO = 5M x 20M)
- ④ DT: 0,62 HA; ④ (1 LO = 5M x 30M)
- ⑤ DT: 0,30 HA + 0,37 HA = 0,67 HA

TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC DAI = 0,57 HA

ĐÌNH THANH PHƯỚC = 0,42 HA

ĐẤT NHÀ Ở TỰ CÁN TẠO 0,06 HA



**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH
TRONG QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN GÒ DẦU**

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH

TÊN CÔNG TRÌNH

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY
HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN GÒ DẦU, HUYỆN GÒ DẦU,
TỈNH TÂY NINH

PHÒNG KIẾN TRÚC - QUY HOẠCH XÂY DỰNG

SỞ XÂY DỰNG TÂY NINH
GIAM ĐỐC

LAP SƠ ĐỒ

TRƯỜNG PHONG

TRAN HONG PHA

LÊ THỊ LAN AN

TRUYỀN: VAN NGON